

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ TÂM AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ TÂM AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM AN PHAT INTERNATIONAL SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM AN PHAT ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110345737

3. Ngày thành lập: 09/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, sảnh B, số 39, đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981874669

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, cà phê, chè; đường, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. - Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa, bơ (bơ, pho mát, kem, sữa chua)	4632(Chính)
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh;	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa	0141
7.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Nuôi và tạo giống dê và cừu; - Sản xuất sữa nguyên chất từ dê và cừu sữa;	0144
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ khác phục vụ chăn nuôi: Thu mua sữa tươi và các nguyên liệu phục vụ chế biến sữa	0162
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
17.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
18.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: -Chế biến sữa tươi dạng lỏng, sữa tươi đã tiệt trùng, sữa diệt khuẩn, đồng hoá và đã qua xử lý đun nóng; -Chế biến đồ uống giải khát từ sữa; -Sản xuất sữa làm khô hoặc sữa đặc có đường hoặc không đường; -Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn; -Sản xuất sữa chua; -Sản xuất sữa đông; -Sản xuất sữa chua lỏng (chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại)	1050
19.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
20.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hooc môn;	1079
23.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất đồ uống không cồn, Sản xuất nước khoáng	1104
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất, gia công và đóng gói hoá mỹ phẩm, nước tẩy rửa, nước lau chùi (không hoạt động tại trụ sở)	2023
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, nước thơm, mỹ phẩm (son, phấn kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác), vật phẩm vệ sinh (nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm); Bán lẻ thực phẩm chức năng	4789
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế)	4772

